

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 05-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Diệt.

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Anh Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tôn - Kiểm sát viên.

- Ông Trần Minh Chiến – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024. Phiên tòa trực tuyến được diễn ra tại 02 điểm cầu gồm:

Điểm cầu trung tâm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Đường Hùng Vương, ấp Cầu Đồn, Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Thành phần tham gia: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án, đương sự (bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng).

Điểm cầu thành phần: Tại Nhà tạm giữ Công an nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: ấp Cầu Đồn, Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Thành phần tham dự: Bị cáo, cán bộ, chiến sĩ tại Nhà tạm giữ và Kiểm sát viên được phân công hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên khác: Không), sinh ngày 27 tháng 11 năm 2004; Nơi sinh: Huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp Phước Ninh, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị C; anh, chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2016; vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mỹ Tú từ ngày 09 tháng 02 năm 2024 đến ngày 12 tháng 02 năm 2024 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Ông Đặng Văn Đ;

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần H;

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người giám hộ của ông Trần H là: Bà Dương Trúc Linh;

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông Đỗ Văn T;

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị P; Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 23 giờ ngày 08/02/2024, Nguyễn Văn T đến nhà của Nguyễn Ngọc H, ngụ cùng ấp để uống rượu cùng với Trần H, sinh ngày: 29/4/2008, ĐKTT: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và nhiều người khác (không rõ họ tên). Đến khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 09/02/2024 T và A nghĩ uống đi bộ ra nhà ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1948, ĐKTT: ấp Phước Ninh, Mỹ Phước, Mỹ Tú, Sóc Trăng để lấy xe mô tô (T gửi xe cá nhân tại nhà ông Tiết). Trên đường đi An có rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Khi đến nhà ông Tiết, T lấy xe mô tô biển số 83P1-978.01 và giao cho An điều khiển chờ T đi về hướng cầu Ba Trí tìm xe mô tô để trộm, nhưng không thấy xe mô tô để trộm, đi được một đoạn thì cả hai quay trở lại nhà ông Tiết và nảy sinh ý định trộm xe mô tô ở nhà ông Tiết (nhà ông Tiết có nhiều người gửi xe), lúc này A và T lên vào ông Tiết nhà lấy trộm 01 xe mô

tô nhãn hiệu EXCITER 150, màu vàng đen, biển kiểm soát 83P3-361.93 của bị hại Đặng Văn Đ, sinh năm 1999, ĐKTT: ấp Phước Ninh, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, sau khi lấy được xe, T và An cùng dẫn xe ra lộ nhựa, vì không mở khóa xe được nên cả hai đem xe đi cất giấu tại bụi chuối ven đường thì bà Trần Thị P, sinh năm: 1979, ĐKTT: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng phát hiện nên T và An bỏ lại xe và tẩu thoát. Sáng ngày 09/02/2024 bà Phượng đến cơ quan Công an xã Mỹ Phước trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HDDGTS, ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 83P3-361.93, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter 150, dung tích xi lanh 149cm³, số khung GLCUG0610HY576087, số máy G3D4E601210, màu sơn vàng- đen mua vào năm 2017 bán lại với giá 26.000.000 đồng; Giá khảo sát ngày 09/02/2024: 48.000.000 đồng; Giá trị còn lại: 45%; thành tiền: 21.600.000 đồng; Tổng giá trị tài sản được định giá là 21.600.000 đồng (hai mươi một triệu, sáu trăm ngàn đồng) (Bút lục số 17).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn T chiếm đoạt là 21.600.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo T. (BL: 01-02; 17; 46-58; 59-79; 80-82; 110-116; 119-123; 136-141; 144-145; 150-153).

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền 2.300.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ tài sản, đồ vật gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83P3-361.93, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter 150, số máy G3D4E601210, số khung GLCUG0610HY576087, màu sơn vàng- đen dính nhiều bùn đất (xe của bị hại Đặng Văn Đ);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS FI, biển kiểm soát 83P1-978.01, số máy 1FC1044861, số khung RLCS1FC10DY044843, màu sơn đen trắng, dính nhiều bùn đất; 01 (một) cái quần sọt nam màu xám; 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu đỏ, có sọc ca rô trắng đỏ (của bị cáo T);

- 01 (một) quần tây dài, màu đen, có bốn sọc ở một bên ống quần trái; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen, có họa tiết màu trắng; 01 (một) áo khoác màu

đen, có nón phía sau, có 03 sọc trắng hai bên tay áo, có dòng chữ Adidas ở phía trước và sau thân áo (của Trần H);

Các tài sản và đồ vật nêu trên, sau khi làm rõ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu.

Riêng vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS FI, biển kiểm soát 83P1-978.01, số máy 1FC1044861, số khung RLCS1FC10DY044843, màu sơn đen trắng, dính nhiều bùn đất; Cơ quan Điều tra Công an huyện Mỹ Tú chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú để đảm bảo việc xét xử, thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Văn Đ đã nhận lại tài sản và số tiền khắc phục sửa xe là 2.300.000 đồng và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSMT ngày 16/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tvề tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày:

Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Tvà đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Còn đối với Trần H tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm chưa đủ 16 tuổi, Trần H đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 55/QĐ-XPHC ngày 02 tháng 4 năm 2024.

Về vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS FI, biển kiểm soát 83P1-978.01, số máy 1FC1044861, số khung RLCS1FC10DY044843, màu sơn đen trắng, dính nhiều bùn đất.

Bị cáo Nguyễn Văn Tnói lời nói sau cùng: Bị cáo T nhận thấy hành vi của bị cáo là sai nên bị cáo phải chịu hình phạt của pháp luật, bị cáo T hứa không sai phạm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, bị hại ông Đặng Văn Đ vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn T vắng mặt (có đơn xin vắng mặt); Người giám hộ của của ông Trần H là bà Dương Trúc Linh vắng mặt (có đơn xin vắng mặt) người làm chứng bà Trần Thị P vắng mặt (có đơn xin vắng mặt). Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo T hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo T tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 01 giờ sáng ngày 09/02/2024 T và An lén vào nhà ông Tiết lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER 150, màu vàng đen, biển kiểm soát 83P3-361.93 của bị hại Đặng Văn Đ, sau khi lấy được xe, T và An cùng dẫn xe ra lộ nhựa, vì không mở khóa xe được nên cả hai đem xe đi cất giấu tại bụi chuối ven đường thì bà Trần Thị P phát hiện nên T và An bỏ lại xe và tẩu thoát. Sáng ngày 09/02/2024 bà Phụng đến cơ quan Công an xã Mỹ Phước trình báo sự việc. Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T đã khắc phục tiền sửa xe cho bị hại Đặng Văn Đ là 2.300.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm

phạm, nhưng chỉ vì ham muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác do pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, làm cho quần chúng hoang mang. Vì vậy, cần thiết xử phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo T như sau:

Xét về nhân thân, bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo T thành khẩn khai báo. Tài sản đã kịp thời thu hồi trả cho bị hại Đô và bị cáo đã khắc phục hậu quả tiền sửa xe cho bị hại Đô là 2.300.000 đồng nên bị cáo T phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Còn đối với Trần H tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm chưa đủ 16 tuổi, Trần H đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 55/QĐ-XPHC ngày 02 tháng 4 năm 2024.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú về tội danh, mức hình phạt, áp dụng pháp luật, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS FI, biển kiểm soát 83P1-978.01, số máy 1FC1044861, số khung RLCS1FC10DY044843, màu sơn đen trắng, dính nhiều bùn đất là của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 268; Điều 269; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09 tháng 02 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS FI, biển kiểm soát 83P1-978.01, số máy 1FC1044861, số khung RLCS1FC10DY044843.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T được phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Mỹ Tú;
- CAND huyện Mỹ Tú (CQTHAHS, Đội điều tra);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thu Hồng

